

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2017/HSST
Ngày 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lan Anh và bà Đào Hoàng Yên

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:
Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 25/7/1987 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 01/1 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là: Hà Thị Thảo L, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can lập ngày 19/10/2017 và danh chỉ bản số 359 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 17/10/2017.

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ngõ 16 đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 01/1 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hồ H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 119 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Lê Quang V sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 119 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Đình H2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ngõ 16 đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Đào Đức M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 69 khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Hà Thị Thảo L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 01/1 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Chị Nguyễn Thúy M2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/10/2017 Nguyễn Mạnh Q có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12L1 - 00389 của chị Phạm Thị H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo lại có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu vison BKS 12P1 - 08671 của ông Nguyễn Đức T.

Tại Biên bản định giá tài sản số 151/ĐGTSTT ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 12L1-003.89 có giá trị 18.000.000 đồng; chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát: 12P1-086.71 có giá trị 21.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 209/KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Q thừa nhận: Sau khi được chị Phạm Thị H cho mượn xe mô tô bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô đó nên đã gọi điện cho anh Lê Hồ H1 và hẹn gặp H1 tại khu vực ngã 6, phường T, thành phố L để cầm cố chiếc xe với anh H1 lấy 5.500.000 đồng, số tiền có được bị cáo dùng để trả nợ và chơi điện tử. Sau khi hết tiền, cũng trong ngày 06/10/2017, bị cáo về nhà lấy chiếc xe mô tô vison BKS 12P1 - 08671 của ông Nguyễn Đức T (là bố đẻ) mang đi cầm cố với một người không quen biết tại đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được 3.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo dùng để trả nợ, chơi điện tử và không có khả năng chuộc lại tài sản.

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị H trình bày: Chiếc Honda Airblade, biển kiểm soát 12L1 - 00389 là của anh Đỗ Đình H2 chồng chị mua cho chị để làm phương tiện đi lại nhưng vợ chồng chị chưa làm thủ tục sang tên, vì vậy đăng ký xe vẫn mang tên anh Đào Đức M. Sau khi

sự việc xảy ra, gia đình chị đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản. Nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T trình bày: Chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 12P1 - 086.71 là của chị Nguyễn Thị M2 (con gái ông) mua cho ông để làm phương tiện đi lại. Khi biết Q mang chiếc xe mô tô nói trên đi cầm cố, ông đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Nay vợ Q là chị Hà Thị Thảo L đã đi chuộc xe về trả cho ông, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Hà Thị Thảo L trình bày: Khi biết Q cầm cố xe của ông T, chị đã nhờ bạn bè tìm và chuộc lại xe hết 3.200.000đồng, tại phiên tòa hôm nay chị không có ý kiến yêu cầu gì về số tiền này.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu và phạm loại tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần nên không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Về vật chứng đề nghị truy thu số tiền bị cáo có được từ việc cầm cố chiếc xe của chị H là 5.500.000đ, sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi có được tài sản một cách hợp pháp, bị cáo nảy sinh mục đích chiếm đoạt bằng cách mang tài sản đó đi cầm cố để lấy tiền trả nợ, đánh điện tử và bỏ mặc, không có khả năng trả lại tài sản.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả định giá của Hội đồng định giá đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã phạm tội 02 lần, mỗi lần đều cấu thành một tội độc lập. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là người mải chơi, nghiện chơi điện tử, không tu trí làm ăn. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo không có tính khả thi, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với Lê Hồ H1 là người thực hiện giao dịch cầm cố xe, nhưng do anh Hải không biết đó là xe do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người thanh niên nhận cầm cố xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 12P1 - 086.71, do bị cáo không biết danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trước khi vụ án được đưa ra xét xử.

Việc chị Hà Thị Thảo L và anh Lê Hồ H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà họ bỏ ra chuộc xe và cầm cố xe được coi là tự nguyện từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thuỳ

